

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/HS-ST

Ngày: 25/3/2026

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hoàng Vũ;

2. Ông Nguyễn Trường Thống.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – An Giang tham gia phiên
tòa:** Ông Tôn Minh Nhật- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 6 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Trần Văn C, sinh ngày 18/11/1989 tại xã V, tỉnh An Giang; Nơi thường trú và cư trú: ấp Đ, xã V, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Vũ Thị H; Vợ Lê Thị H1; Con có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/10/2025 đến ngày 15/10/2025 thì được tại ngoại cho đến nay; *Bị cáo có mặt*

2. Trần Quang M, sinh ngày 01/01/1984 tại xã V, tỉnh An Giang; Nơi thường trú và cư trú: ấp T, xã U, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn V và bà Mai Hồng T1; Vợ Nguyễn Thị Diệu A; Con có 01 người, sinh năm 1982; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/10/2025 đến ngày 15/10/2025 thì được tại ngoại cho đến nay; *Bị cáo có mặt*

3. Võ Thanh K, sinh ngày 01/01/1976 tại xã V, tỉnh An Giang; Nơi thường trú: ấp V, xã V, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp Đ, xã V, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không;

Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn T2 và bà Lê Thị H2; Vợ Trương Thị T3; Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1997 và nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/10/2025 đến ngày 15/10/2025 thì được tại ngoại cho đến nay; *Bị cáo có mặt*

4. Trần Văn D, sinh ngày 01/01/1981 tại phường R, tỉnh An Giang; Nơi thường trú và cư trú: ấp C, xã U, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn P và bà Huỳnh Thị N; Vợ Trương Thị Ú; Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/10/2025 đến ngày 15/10/2025 thì được tại ngoại cho đến nay; *Bị cáo có mặt*

Người làm chứng:

1/ Lê Văn N1, sinh năm 1981; Nơi cư trú: ấp Đ, xã V, tỉnh An Giang; *vắng mặt*

2/ Nguyễn Văn N2, sinh năm 1995; Nơi cư trú: ấp B, xã V, tỉnh An Giang; *vắng mặt*

3/ Hoàng Văn T4, sinh năm 1996; Nơi cư trú: ấp C, xã V, tỉnh An Giang; *vắng mặt*

4/ Lê Thế N3, sinh năm 1986; Nơi cư trú: ấp H, xã V, tỉnh An Giang; *vắng mặt*

5/ Đặng Văn D1, sinh năm 1974; Nơi cư trú: ấp V, xã V, tỉnh An Giang; *vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 08/10/2025, Trần Văn C, Trần Quang M, Trần Văn D và Võ Thanh K đến quán nước của ông Trần Văn D2 ở ấp Đ, xã V, tỉnh An Giang, uống cà phê. Trong lúc ngồi uống nước, C mới rủ D, K, Mãi tối đến nhà của ông Lê Văn N1 ở ấp Đ, xã V, tỉnh An Giang, chơi lắc bầu cua được thua bằng tiền thì mọi người đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, C lấy 12 hột bầu cua (gồm 4 bộ) và 2 tờ giấy bầu cua, 01 chiếc thau nhựa và 01 chiếc đĩa bằng kim loại, rồi điều khiển xe mô tô đi đến nhà của N1. Khi đến nơi, C gặp và hỏi ông N1 cho mượn chỗ chơi lắc bầu cua một chút thì ông N1 đồng ý. Sau đó, ông N1 đi vào phòng ngủ, còn

C đi ra phía nhà sau của ông N1 rồi lấy chiếc chiếu lát trải ra nền nhà để chuẩn bị đánh bạc. Sau khi M, D, K đến tham gia đánh bạc, C làm nhà cái lắc cho M, D, K tham gia đặt. Số tiền đặt thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Khi C, M, K, D đánh bạc thì có Nguyễn Văn N2, Lê Việt T5, Đặng Văn D3, Hoàng Văn T4, Lê Thế N3 và Thái Văn H3 cũng đến sòng bạc đứng bên ngoài xem. Khi C, M, K, D đang đánh bạc, N2 mới lấy trong túi ra số tiền 7.000.000 đồng để chuẩn bị tham gia đánh bạc thì lúc này lực lượng Công an xã V phát hiện bắt quả tang, số tiền của N2 cầm bị rơi xuống sòng bạc. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.600.000 đồng (trong đó, 7.000.000 đồng là của Nguyễn Văn N2 và 3.600.000 đồng là tiền đánh bạc của Trần Văn C); 01 chiếc đĩa bằng kim loại màu trắng, đường kính 30cm, đã qua sử dụng, 01 chiếc thau nhựa màu đỏ, miệng thau có đường kính 25cm, đáy thau có in chữ “DUY TÂN”, đã qua sử dụng; 12 hột bầu cua, mỗi hột gồm có 06 mặt thể hiện 06 hình gồm con nai, con gà, con cá, con tôm, con cua và trái bầu, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu bằng lát có kích thước 2m x 1,6m, đã qua sử dụng; 02 cái hộp nhựa màu trắng, mỗi hộp có kích thước 12,8cm, rộng 9,5cm, cao 5,5cm, đã qua sử dụng; 02 tờ giấy có in hình con nai, con gà, con cá, con tôm, con cua và trái bầu, đã qua sử dụng. Ngoài ra, trên nền bê tông gần bên chiếu bạc phát hiện thu giữ 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Thu giữ trên người của: Trần Quang M số tiền dùng đánh bạc 4.570.000 đồng, Võ Thanh K số tiền dùng đánh bạc 2.500.000 đồng, Trần Văn D số tiền dùng đánh bạc 1.710.000 đồng. Ngoài ra, thu giữ của những người có mặt tại sòng bạc không tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Văn N2 số tiền 16.060.000 đồng, Hoàng Văn T4 số tiền 5.300.000 đồng, Lê Thế N3 số tiền 2.280.000 đồng, Đặng Văn D3 số tiền 340.000 đồng, Thái Văn H3 số tiền 200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 10.600.000 đồng; 01 chiếc đĩa bằng kim loại màu trắng, đường kính 30cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc thau nhựa màu đỏ, miệng thau có đường kính 25cm, đáy thau có in chữ “DUY TÂN”, đã qua sử dụng; 12 hột bầu cua, mỗi hột gồm có 06 mặt thể hiện 06 hình gồm con nai, con gà, con cá, con tôm, con cua và trái bầu, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu bằng lát có kích thước 2m x 1,6m, đã qua sử dụng; 02 cái hộp nhựa màu trắng, mỗi hộp có kích thước 12,8cm, rộng 9,5cm, cao 5,5cm, đã qua sử dụng; 02 tờ giấy có in hình con nai, con gà, con cá, con tôm, con cua và trái bầu, đã qua sử dụng. Thu giữ trên nền bê tông cạnh bên chiếu bạc 100.000 đồng. Thu giữ trên người của Trần Quang M số tiền 4.570.000 đồng, Võ Thanh K số tiền 2.500.000 đồng, Trần Văn D số tiền 1.710.000

đồng, Nguyễn Văn N2 số tiền 16.060.000 đồng, Hoàng Văn T4 số tiền 5.300.000 đồng, Lê Thế N3 số tiền 2.280.000 đồng, Đặng Văn D3 số tiền 340.000 đồng, Thái Văn H3 số tiền 200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSKV6 ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân khu vực 6 - An Giang đã truy tố các bị cáo Trần Văn C, Trần Quang M, Võ Thanh K và Trần Văn D về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn C, Trần Quang M, Võ Thanh K và Trần Văn D phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 24 -30 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quang M từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Thanh K từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền đã thu giữ trên người của Nguyễn Văn N2 16.060.000 đồng, Hoàng Văn T4 5.300.000 đồng, Lê Thế N3 2.280.000 đồng, Đặng Văn D4 340.000 đồng, Thái Văn H3 200.000 đồng và 7.000.000 đồng của Nguyễn Văn N2 đánh rơi trên chiếu bạc, ngày 28/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho người bị thu giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 01 chiếc đĩa

bằng kim loại màu trắng, đường kính 30cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc thau nhựa màu đỏ, miệng thau có đường kính 25cm, đáy thau có in chữ “DUY TÂN”, đã qua sử dụng; 12 hột bầu cua, mỗi hột gồm có 06 mặt thể hiện 06 hình gồm con nai, con gà, con cá, con tôm, con cua và trái bầu, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu bằng lát có kích thước 2m x 1,6m, đã qua sử dụng; 02 cái hộp nhựa màu trắng, mỗi hộp có kích thước 12,8cm, rộng 9,5cm, cao 5,5cm, đã qua sử dụng; 02 tờ giấy có in hình con nai, con gà, con cá, con tôm, con cua và trái bầu, đã qua sử dụng do dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc là 12.380.000 đồng (trong đó có 3.600.000 đồng thu trên chiếu bạc là tiền của Trần Văn C, thu giữ trên người của Trần Quang M 4.570.000 đồng, Võ Thanh K 2.500.000 đồng, Trần Văn D 1.710.000 đồng).

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng đã thu giữ gần bên chiếu bạc khi bắt quả tang do quá trình điều tra không xác định được là của ai, những người có mặt tại sòng bạc, chủ nhà đều xác nhận không phải tiền của mình, không rõ là của ai, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm nhưng không có người đến nhận.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm.

Các bị cáo nói lời cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Đối với việc vắng mặt của người làm chứng Lê Văn N1, Nguyễn Văn N2, Hoàng Văn T4, Lê Thế N3, Đặng Văn D3 đã có lời khai làm rõ trong hồ sơ vụ án, xét thấy không trở ngại đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt Lê Văn N1, Nguyễn Văn N2, Hoàng Văn T4, Lê Thế N3, Đặng Văn D3.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn C, Trần Quang M, Võ Thanh K và Trần Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 08/10/2025 Trần Văn C, Trần Quang M, Võ Thanh K và Trần Văn D có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi lắc bầu cua, được thua bằng tiền với số tiền đánh bạc là 12.380.000 đồng. Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối với bị cáo Trần Văn C, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc nên cần tuyên cho bị cáo mức án nghiêm cao hơn các bị cáo khác là phù hợp. Tuy nhiên, các bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Trần Quang M, Trần Văn D, Võ Thanh K, khi được rủ đánh bạc thì các bị cáo đồng ý và tham gia cùng. Do đó, cần tuyên cho các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Qua phân tích, xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho cơ quan có thẩm quyền giám sát giáo dục để trở thành người tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Đối với Nguyễn Văn N2 khi đến sòng bạc đã lấy số tiền 7.000.000 đồng để chuẩn bị tham gia đánh bạc nhưng chưa tham gia thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, nên hành vi chưa cấu thành tội “*Đánh bạc*”.

Đối với hành vi của Lê Văn N1 cho Trần Văn C mượn địa điểm nhà để đánh bạc chỉ vì mối quan hệ quen biết, không nhằm mục đích thu lợi gì, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển đến Công an xã V, tỉnh An Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 7.500.000 đồng.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với số tiền đã thu giữ trên người của Nguyễn Văn N2 16.060.000 đồng,

Hoàng Văn T4 5.300.000 đồng, Lê Thế N3 2.280.000 đồng, Đặng Văn D4 340.000 đồng, Thái Văn H3 200.000 đồng và 7.000.000 đồng của Nguyễn Văn N2 đánh rơi trên chiếu bạc, ngày 28/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho người bị thu giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng: 01 chiếc đĩa bằng kim loại màu trắng, đường kính 30cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc thau nhựa màu đỏ, miệng thau có đường kính 25cm, đáy thau có in chữ “DUY TÂN”, đã qua sử dụng; 12 hột bầu cua, mỗi hột gồm có 06 mặt thể hiện 06 hình gồm con nai, con gà, con cá, con tôm, con cua và trái bầu, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu bằng lát có kích thước 2m x 1,6m, đã qua sử dụng; 02 cái hộp nhựa màu trắng, mỗi hộp có kích thước 12,8cm, rộng 9,5cm, cao 5,5cm, đã qua sử dụng; 02 tờ giấy có in hình con nai, con gà, con cá, con tôm, con cua và trái bầu, đã qua sử dụng do các vật chứng dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc là 12.380.000 đồng (trong đó có 3.600.000 đồng thu trên chiếu bạc là tiền của Trần Văn C, thu giữ trên người của Trần Quang M 4.570.000 đồng, Võ Thanh K 2.500.000 đồng, Trần Văn D 1.710.000 đồng).

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng đã thu giữ gần bên chiếu bạc khi bắt quả tang do quá trình điều tra không xác định được là của ai, những người có mặt tại sòng bạc, chủ nhà đều xác nhận không phải tiền của mình, không rõ là của ai, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm nhưng không có người đến nhận.

[8] *Về án phí sơ thẩm:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 6; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo Trần Văn C, Trần Quang M, Võ Thanh K và Trần Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn C, Trần Quang M, Võ Thanh K và Trần Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn C 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A nhận được quyết định Thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/10/2025 đến ngày 15/10/2025.

Giao bị cáo Trần Văn C cho Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A và Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quang M 01 (một) 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A nhận được quyết định Thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/10/2025 đến ngày 15/10/2025.

Giao bị cáo Trần Quang M cho Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A và Ủy ban nhân dân xã U, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Thanh K 01 (một) 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A nhận được quyết định Thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/10/2025 đến ngày 15/10/2025.

Giao bị cáo Võ Thanh K cho Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A và Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn D 01 (một) 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A nhận được quyết định Thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/10/2025 đến ngày 15/10/2025.

Giao bị cáo Trần Văn D cho Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh A và Ủy ban nhân dân xã U, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

2- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng: 01 chiếc đĩa bằng kim loại màu trắng, đường kính 30cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc thau nhựa màu đỏ, miệng thau có đường kính 25cm, đáy thau có in chữ “DUY TÂN”, đã qua sử dụng; 12 hột bầu cua, mỗi hột gồm có 06 mặt thể hiện 06 hình gồm con nai, con gà, con cá, con tôm, con cua và trái bầu, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu bằng lát có kích thước 2m x 1,6m, đã qua sử dụng; 02 cái hộp nhựa màu trắng, mỗi hộp có kích thước 12,8cm, rộng 9,5cm, cao 5,5cm, đã

qua sử dụng; 02 tờ giấy có in hình con nai, con gà, con cá, con tôm, con cua và trái bầu, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 25/02/2026).

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc là 12.380.000 đồng (trong đó có 3.600.000 đồng thu trên chiếu bạc là tiền của Trần Văn C, thu giữ trên người của Trần Quang M 4.570.000 đồng, Võ Thanh K 2.500.000 đồng, Trần Văn D 1.710.000 đồng).

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng.

(Số tiền trên hiện Thi hành án dân sự tỉnh An Giang đang quản lý theo Ủy nhiệm chi ngày 27/02/2026).

3- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Văn C, Trần Quang M, Võ Thanh K và Trần Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND, CA xã Vĩnh Hoà;
- UBND, CA xã U Minh Thượng;
- VKSND khu vực 6 - An Giang;
- Phòng Thi hành án khu vực 6 - An Giang;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam U Minh Thượng cơ sở 1;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Diễm